

344.01

Đ309L



DC.001636

CÁ TỈNH QUẢNG NINH

**ĐIỀU LỆ
HỘI NGHÈ CÁ
TỈNH QUẢNG NINH**

Hạ Long - 2010

**ĐIỀU LỆ
HỘI NGHÈ CÁ
TỈNH QUẢNG NINH**

**THƯ VIỆN
TỈNH QUẢNG NINH**

ĐC 001036

Hạ Long, tháng 4 năm 2010

Hội nghề cá tỉnh Quảng Ninh là một tổ chức xã hội nghề nghiệp được thành lập theo quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2002. Hội chịu sự lãnh đạo của Trung ương Hội nghề cá Việt Nam, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Hội tập hợp các cá nhân và tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực nuôi trồng, khai thác, chế biến, dịch vụ hậu cần nghề cá, những người làm công tác khoa học kỹ thuật, đào tạo, giáo dục, quản lý thuỷ sản nhằm phát triển nghề cá Quảng Ninh bền vững.

Các hội viên trong Hội hợp tác, hỗ trợ nhau trong sản xuất kinh doanh; giúp đỡ nhau về kinh tế; kỹ thuật; cứu hộ trong hoạn nạn thiên tai; bảo vệ lợi ích hợp pháp của Hội viên; cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho những người làm nghề cá.

Nhằm phổ biến Điều lệ hoạt động của Hội nghề cá Quảng Ninh tới các hội viên nói riêng, nông ngư dân tham gia sản xuất thủy sản nói chung và tuyên truyền mở rộng hoạt động của Hội. Ban Chấp hành tỉnh Hội nghề cá Quảng Ninh phát hành cuốn Điều lệ Hội nghề cá Quảng Ninh để cán bộ, hội viên thực hiện và đáp ứng yêu cầu trên./.

BCH HỘI NGHỀ CÁ TỈNH QUẢNG NINH

Số: 4190/QĐ-UBND

Hạ Long, ngày 27 tháng 12 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Hội nghề cá tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Thông tư số 01/2004/TT-BNV ngày 15/01/2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 88/2003/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội nghề cá tỉnh Quảng Ninh (gồm 7 chương, 18 điều) đã được thông qua tại Đại hội lần thứ nhất được tổ chức vào ngày 29/9/2006 (kèm theo quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Thuỷ sản; Thủ trưởng các

ngành có liên quan và Chủ tịch Hội nghề cá tỉnh Quảng Ninh
căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận

- Thường trực TU (đề b/c);
 - Như Điều 3 (thực hiện);
 - V0, NLN1-2;
 - Lưu VT, TH1.
- 10 bản, Hg-QĐ1228

**TM. UBND TỈNH QUẢNG NINH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vũ Nguyên Nhiệm

ĐIỀU LỆ HỘI NGHÈ CÁ TỈNH QUẢNG NINH

(Được phê duyệt theo Quyết định số 4190/QĐ-UBND ngày 27/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

CHƯƠNG I ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Hội nghề cá tỉnh Quảng Ninh là tổ chức xã hội nghề nghiệp, tập hợp các cá nhân và tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực: Nuôi trồng, khai thác, chế biến, dịch vụ hậu cần nghề cá, những người làm công tác khoa học kỹ thuật, đào tạo, giáo dục, quản lý thuỷ sản.

Mục đích của Hội: Tự nguyện lập ra để hợp tác hỗ trợ nhau trong sản xuất kinh doanh, giúp đỡ nhau về kinh tế, kỹ thuật, cứu hộ, trong hoạn nạn thiên tai, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Hội viên, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho những người làm nghề cá, góp phần phát triển ngành Thuỷ sản Quảng Ninh.

-Hội có tên tiếng Anh là: “QUANG NINH Fisheries Association”

-Viết tắt là : Quang Ninh PFA

Điều 2. Hội nghề cá tỉnh Quảng Ninh là tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh; hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản tự trang trải kinh phí và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

-Văn phòng tỉnh Hội đặt tại Cọc 8 - phường Hồng Hà - TP Hạ Long (Tại Sở Thuỷ sản Quảng Ninh).

-Hội nghề cá tỉnh Quảng Ninh là thành viên của Hội nghề cá Việt Nam.

Điều 3. Hội nghề cá tỉnh Quảng Ninh hoạt động theo pháp luật Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Điều lệ Hội nghề cá Việt Nam và Điều lệ này. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của Uỷ ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Hội nghề cá Việt Nam và Sở Thuỷ sản.

-Hội nghề cá các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là: huyện hội) chịu sự quản lý Nhà nước của huyện, thị xã, thành phố.

-Các Chi hội, hội viên tập thể, các cơ sở dịch vụ, kinh tế trực thuộc Tỉnh hội sau đây gọi chung và gọi tắt là: đơn vị trực thuộc Tỉnh hội.

-Các Chi hội cơ sở, hội viên tập thể, các cơ sở dịch vụ, kinh tế trực thuộc Huyện hội quản lý sau đây gọi tắt là: đơn vị cơ sở.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội

1. Tuyên truyền giáo dục Hội viên hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà Nước về bảo vệ nguồn lợi Thuỷ sản, bảo vệ môi trường sinh thái biển và các ao, hồ, sông, suối; bảo vệ an ninh quốc phòng trên vùng biển, đảo của Tổ quốc.

2. Động viên Hội tích cực lao động, hợp tác, đoàn kết, hợp tác, liên kết, liên doanh, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, kinh doanh và trong hoạn nạn thiên tai, góp phần cải thiện cuộc sống, làm giàu cho hội viên và xã hội.

3. Phối hợp với các đơn vị cơ sở trong ngành Thuỷ sản và sự hỗ trợ của Hội nghề cá Việt Nam, để tổ chức cho hội viên tham gia chương trình tập huấn nâng cao tay nghề, phô biến những kinh nghiệm điển hình và sản xuất giỏi và kỹ năng quản

lý kinh tế; tiếp thu và ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất. Hội tự tổ chức hoặc tham gia vào các dự án đào tạo, dự án tạo việc làm, xoá đói, giảm nghèo, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên. Cung cấp thông tin khoa học kỹ thuật, thị trường. giá cả cho hội viên.

4. Hội được tổ chức các hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật để tạo nguồn kinh phí cho Hội và góp phần vào sự phát triển cả ngành Thuỷ sản.

5. Hội nghề cá tỉnh Quảng Ninh tiếp thu, truyền đạt những chủ trương, chương trình công tác của Hội nghề cá Việt Nam tới các Hội viên, kiên nghị phản ánh tâm tư nguyện vọng của Hội viên, động viên Hội viên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước.

6. Hội nghề cá tỉnh Quảng Ninh phát triển mối quan hệ với các cơ quan ban, ngành và các tỉnh Hội trong cả nước cũng như Hội nghề cá trong khu vực.

CHƯƠNG II

HỘI VIÊN

Điều 5. Hội viên

1. là những người làm nghề khai thác, nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thuỷ sản, dịch vụ hậu cần nghề cá và những người làm khoa học kỹ thuật, đào tạo, giáo dục, quản lý, tự nguyện gia nhập Hội gọi là hội viên cá nhân

2. Các tổ chức pháp nhân hoạt động trong lĩnh vực nghề cá, thuỷ sản gia nhập Hội gọi là Hội viên tập thể

3. Những Hội viên trên tán thành Điều lệ Hội nghề cá Quảng Ninh, tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hội, đóng tiền nhập Hội và hội phí được công nhận là hội viên của Hội.

4. Các tổ chức, cá nhân có nhiều công lao đóng góp cho sự phát triển của Hội hoặc ủng hộ, giúp đỡ cho Hội được mời làm Hội viên danh dự.

Điều 6. Hội viên có nhiệm vụ

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Hội nghề cá, Nghị quyết của Trung ương Hội, Tỉnh hội; bảo vệ phát triển nguồn lợi thuỷ sản, bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Tích cực lao động sản xuất và công tác, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao.

3. Tham gia sinh hoạt đều đặn, đóng hội phí đầy đủ, tham gia tuyên truyền kết nạp hội viên mới, mở rộng ảnh hưởng uy tín của Hội, xây dựng tổ chức Hội lớn mạnh.

Điều 7. Quyền lợi của Hội viên

1. Được phổ biến kinh nghiệm, nâng cao kiến thức và tay nghề, được cung cấp tài liệu, thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật, được dự các lớp tập huấn và tham quan.

2. Được Hội bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp khi Hội viên và tổ chức thành viên của Hội bị xâm phạm.

3. Được Hội giúp đỡ giới thiệu tham quan học tập với các cơ sở trong và ngoài nước. Khi cần thiết được Hội đứng ra tín chấp cho hội viên và tổ chức thành viên của Hội vay vốn ngân hàng để sản xuất kinh doanh. Xác nhận thiệt hại do thiên tai, rủi ro gây ra làm căn cứ giải quyết chính sách cho hội viên.

4. Được thảo luận, biểu quyết, chất vấn, phê bình trong hội nghị của Hội, được đề cử, ứng cử vào Ban chấp hành Hội.

5. Được tinh Hội cấp thẻ hội viên.

6. Được quyền ra khỏi Hội theo nguyện vọng của cá nhân.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 8. Hội nghề cá tỉnh Quảng Ninh có các tổ chức: Hội nghề cá huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc Tỉnh hội. Các Chi hội cơ sở và các đơn vị do Huyện hội quản lý.

1. Cơ cấu tổ chức của Chi hội cơ sở, hội viên tập thể, các tổ chức dịch vụ, kinh tế Thuỷ sản: từ 10 hội viên trở nên được thành lập một chi Hội cơ sở. Từ một tổ chức pháp nhân trở nên được thành lập Hội viên tập thể. Tuỳ theo tình hình phát triển thuỷ sản ở địa phương và yêu cầu của hội và sự phát triển của hội để thành lập tổ chức dịch vụ và cơ sở kinh tế trực thuộc Hội.

2. Những đơn vị trực thuộc tỉnh Hội: Chi hội phải có từ 50 hội viên trở lên, hội viên tập thể có 30 người trong đơn vị trở lên.

Điều 9. Đại hội

1. Đại hội đại biểu toàn tỉnh Hội nghề cá tỉnh Quảng Ninh được tổ chức 5 năm một lần, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hội.

2. Đại hội huyện hội và đơn vị trực thuộc tỉnh Hội được tổ chức 5 năm một lần (nếu huyện hội và đơn vị trực thuộc tỉnh hội có dưới 70 hội viên thì tổ chức Đại hội toàn thể).

Nhiệm vụ chính của Đại hội Tỉnh hội, Huyện hội và đơn vị trực thuộc tỉnh hội: thông qua báo cáo, kiểm điểm nhiệm kỳ cũ, quyết định phương hướng, mục tiêu, biện pháp của nhiệm kỳ mới, báo cáo kiểm điểm kết quả hoạt động của Ban chấp hành. Bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên (nếu có), phê

duyệt quyết toán tài chính nhiệm kỳ cũ và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới; thông qua các nghị quyết của đại hội sửa đổi Điều lệ hội và kiến nghị bổ sung, sửa đổi Điều lệ của hội cấp trên.

3. Đại hội đại biểu Chi hội cơ sở được tổ chức 2,5 năm một lần (nếu đơn vị cơ sở nào có dưới 50 thành viên thì tổ chức đại hội toàn thể).

Nhiệm vụ chính của Đại hội: Kiểm điểm công tác trong nhiệm kỳ cũ và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, sửa đổi quy chế, bầu Ban chấp hành, bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên (nếu có), báo cáo quyết toán nhiệm kỳ cũ, kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới, kiến nghị bổ sung, sửa đổi Điều lệ và quy chế của hội cấp trên.

Điều 10. Chức năng nhiệm vụ của Ban chấp hành

1. Ban chấp hành tinh hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa 2 kỳ đại hội. Số lượng ủy viên Ban chấp hành do đại hội quy định.

-Ban chấp hành bầu ra Ban thường vụ và Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký, bầu Ban Kiểm tra, bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban chấp hành. Quyết định triệu tập đại hội bất thường (nếu cần), Ban chấp hành họp mỗi năm 2 lần vào 6 tháng đầu năm và cuối năm (nếu cần mời thêm đại biểu của các Hội cấp dưới).

-Nhiệm vụ của Ban chấp hành: Điều hành hoạt động của Hội theo nghị quyết và phương hướng, mục tiêu đại hội, thông báo kết quả hoạt động, kết quả tài chính hàng năm cho Huyện đội và đơn vị trực thuộc Tỉnh hội.

2. Ban chấp hành Huyện hội và Chi hội trực thuộc Tỉnh hội: Là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ đại hội, số lượng ủy viên Ban chấp hành do Đại hội quy định.

- Ban chấp hành Huyện hội: bầu ra Ban thường vụ, Ban kiểm tra, bầu ra Chủ tịch, Phó Chủ tịch; bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban chấp hành. Quyết định triệu tập đại hội bất thường (nếu cần).

- Ban chấp hành của các đơn vị trực thuộc Tỉnh hội: Bầu ra Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ban Kiểm tra; Bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban chấp hành. Quyết định triệu tập đại hội bất thường (nếu có).

- Nhiệm vụ của Ban chấp hành: điều hành hoạt động theo nghị quyết, phương hướng, mục tiêu đại hội, thông báo kết quả hoạt động, kết quả tài chính hàng năm cho Huyện hội và đơn vị trực thuộc Tỉnh hội, thông báo kết quả hoạt động, kết quả tài chính hàng năm cho các hội viên.

3. Các tổ chức hội còn lại: Ban chấp hành bầu ra Chủ tịch và Phó Chủ tịch, bầu ra Ban kiểm tra. Nếu không có Ban chấp hành thì Đại hội bầu ra Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ban kiểm tra.

Điều 11. Ban thường vụ

1. Ban Thường vụ Tỉnh hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và một số uỷ viên Ban chấp hành Hội nghề cá tỉnh, thay mặt Ban chấp hành điều hành hoạt động của Hội giữa 2 kỳ họp Ban chấp hành, bổ nhiệm nhân sự Văn phòng Hội và các tổ chức khác do Hội thành lập

- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội và nhiệm vụ mục tiêu kế hoạch của Ban chấp hành đề ra hàng năm, Ban Thường vụ chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành tổ chức hoạt động Hội.

- Ban Thường vụ chuẩn bị nội dung chương trình nghị sự và tài liệu cho đại hội, cho kỳ họp của Ban chấp hành. Tổ chức thực hiện những chính sách, chương trình, kế hoạch của cấp trên.

- Ban Thường vụ chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành và toàn thể hội viên về hoạt động của Hội.

- Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, tổ chức triển khai các nghị quyết của đại hội và các quyết định của Ban chấp hành.

- Các Phó chủ tịch là người giúp việc cho Chủ tịch, được chủ tịch phân công phụ trách từng lĩnh vực và được uỷ quyền điều hành công việc theo nghị quyết của Đại hội và nghị quyết Ban chấp hành.

- Thư ký hội: Điều hành hoạt động của Văn phòng Hội.

2. Ban thường vụ Huyện hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số uỷ viên Ban chấp hành Huyện hội.

- Nhiệm vụ của Ban Thường vụ: Thay mặt Ban chấp hành điều hành hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban chấp hành. Tổ chức thực hiện, chỉ đạo, hướng dẫn điều hành hoạt động các chi hội cơ sở, hội viên tập thể, cơ sở dịch vụ thuỷ sản.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình tài liệu cho đại hội và các kỳ họp Ban chấp hành; tổ chức thực hiện những chính sách, chương trình, nhiệm vụ của Hội cấp trên; chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành và hội viên về mọi hoạt động của Hội.

- Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của hội trước pháp luật, tổ chức triển khai các nghị quyết của Đại hội và các Quyết định của Ban chấp hành, các chương trình, nhiệm vụ của Hội cấp trên.

- Các Phó Chủ tịch là người giúp việc cho Chủ tịch.

Điều 12. Ban kiểm tra

1. Ban kiểm tra Tỉnh hội:

- Ban kiểm tra do Ban chấp hành bầu ra, số lượng uỷ viên Ban kiểm tra do Ban chấp hành quyết định gồm: Trưởng ban, một Phó trưởng ban và một số uỷ viên.

- Trưởng ban phải là uỷ viên Ban chấp hành Tỉnh hội, số còn lại gồm một số là uỷ viên Ban chấp hành Tỉnh hội và một số là Hội viên.

- Ban kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban chấp hành quy định.

2. Ban kiểm tra Huyện hội và các tổ chức Hội:

- Số lượng uỷ viên Ban kiểm tra do Ban chấp hành quyết định.

- Ban chấp hành bầu ra Trưởng ban, một Phó trưởng ban và uỷ viên. Trưởng ban phải là uỷ viên Ban chấp hành, thành viên còn lại một số là uỷ viên Ban chấp hành và một số là Hội viên.

- Ban kiểm tra hoạt động theo quy chế của Ban chấp hành quy định

CHƯƠNG IV

TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 13. Tài chính của Hội gồm:

- Tiền gia nhập Hội và hội phí hàng tháng của Hội viên sẽ do Ban chấp hành Tỉnh hội quy định.

- Thu từ hoạt động kinh tế và dịch vụ của Hội.

- Ngân sách Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

- Các khoản thu do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước giúp đỡ.

Điều 14. Ban chấp hành và Ban Thường vụ Hội chịu trách nhiệm quản lý tài sản và tài chính của Hội theo quy định

của pháp luật. Tài chính của Hội được sử dụng vào các hoạt động nhằm phục vụ sự nghiệp phát triển của tổ chức Hội và Hội viên.

- Hàng năm phải báo cáo tài chính công khai tại hội nghị Ban chấp hành và các kỳ đại hội.

CHƯƠNG V KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 15. Khen thưởng

Hội viên, cán bộ các cấp Hội có nhiều thành tích trong lao động sản xuất, trong sự nghiệp phát triển ngành Thuỷ sản Quảng Ninh nói chung cũng như trong xây dựng Hội nghề cá nói riêng được Hội khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng.

Điều 16. Kỷ luật

Hội viên, cán bộ các cấp Hội vi phạm Điều lệ Hội, làm ảnh hưởng đến uy tín của Hội bỏ sinh hoạt nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng hội phí một năm tuỳ theo mức độ vi phạm có thể phê bình, khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hội.

Hội viên bị tòa án tước quyền công dân thì đương nhiên bị xoá tên trong danh sách Hội viên.

CHƯƠNG VI GIẢI THỂ HỘI

Điều 17. Hội tự nguyện giải thể hoặc bị giải thể do trong quá trình hoạt động vi phạm pháp luật. Đại hội hoặc tổ chức hội nghị Đại biểu để thảo luận và quyết định giải thể, quyết định phải được 2/3 đại biểu trở lên có mặt ở Hội nghị tán thành.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều lệ này được Đại hội đại biểu Hội nghề cá tỉnh Quảng Ninh họp tại thành phố Hạ Long ngày 29 tháng 9 năm 2006 nhất trí thông qua và có giá trị thực hiện kể từ ngày Quyết định phê duyệt Điều lệ Hội của Ủy ban nhân dân tỉnh có hiệu lực thi hành.

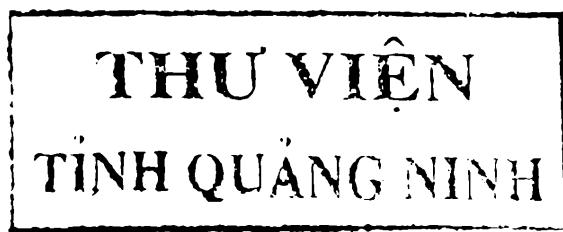
- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội đại biểu toàn tỉnh Hội nghề cá tỉnh Quảng Ninh nhất trí thông qua và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Ban chấp hành Hội nghề cá tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm hướng dẫn chi tiết và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

MỤC LỤC

<i>CHƯƠNG I: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.....</i>	5
<i>CHƯƠNG II: HỘI VIÊN.....</i>	7
<i>CHƯƠNG III: TỔ CHỨC CỦA HỘI.....</i>	9
<i>CHƯƠNG IV: TÀI CHÍNH CỦA HỘI.....</i>	13
<i>CHƯƠNG V: KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT</i>	14
<i>CHƯƠNG VI: GIẢI THÈ HỘI</i>	14
<i>CHƯƠNG VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</i>	15

Chịu trách nhiệm xuất bản
Nguyễn Danh Ngữ - Phó Chủ tịch Hội



In 500 cuốn, khổ 15 x 21 cm, tại TT Mỹ thuật thiết kế và In Quang Minh
Giấy phép xuất bản số: 09/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông
Quảng Ninh cấp ngày 13 tháng 4 năm 2010
In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2010.